

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 861/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép đổi tên Hội Nghề cá Việt Nam thành Hội Thủy sản Việt Nam  
và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thủy sản Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Nghề cá Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép đổi tên Hội Nghề cá Việt Nam thành Hội Thủy sản Việt Nam.

**Điều 2.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thủy sản Việt Nam đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ V (2022 - 2027) của Hội Nghề cá Việt Nam thông qua ngày 28/12/2022 tại thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chủ tịch Hội Thủy sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công an; C06 (để ph/h);
- Lưu: VT, Vụ TCCP, NTTM (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Chiến Thắng**

**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)****HỘI THỦY SẢN VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo quyết định số: 861 /QĐ-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội Thủy sản Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Fisheries Society.
3. Tên viết tắt: VINAFIS.
4. Biểu tượng: Hội Thủy sản Việt Nam có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Thủy sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật, tự nguyện thành lập nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên, của những người lao động trong ngành thủy sản, đặc biệt là ngư dân; hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất thủy sản hiệu quả và bền vững góp phần cùng ngành thủy sản Việt Nam phát triển thủy sản theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bền vững, có trách nhiệm, có khả năng hội nhập quốc tế; góp phần cho sự nghiệp phát triển bền vững ngành thủy sản và bảo vệ chủ quyền biển, đảo đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội Thủy sản Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở chính của Hội đặt tại: Số 10, Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội Thủy sản Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực thủy sản, bao gồm: khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng, chế biến (trừ chế biến, xuất khẩu), tiêu thụ, dịch vụ hậu cần, chuyển giao công nghệ, nghiên



cứu khoa học phục vụ phát triển thủy sản bền vững, có trách nhiệm, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hội Thủy sản Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; sự quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lĩnh vực hoạt động chính của Hội và các Bộ ngành liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội Thủy sản Việt Nam là thành viên chính thức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền hạn, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên và ngư dân phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật. Hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về: kinh tế, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thủy sản; nâng cao giá trị sản phẩm hàng hoá; ngăn ngừa dịch bệnh, phòng tránh thiên tai; góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để phát triển bền vững ngành thủy sản và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.
4. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội. Được tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức và tay nghề cho hội viên; cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, công nghệ, thị trường cần thiết cho hội viên; phối hợp tổ chức dạy nghề, truyền nghề cho hội viên và ngư dân về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hợp pháp khác theo Điều lệ Hội và phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội, chính sách phát triển của ngành thủy sản và lĩnh vực hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội và phù hợp với quy định của pháp luật.



6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

7. Thành lập và chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, hoạt động, quản lý các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội; báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập pháp nhân và hoạt động của các pháp nhân theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan thẩm quyền có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế góp phần hội nhập kinh tế quốc tế theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội; góp phần xây dựng, phát triển ngành thủy sản và đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ Hội, Quy chế của Hội.

4. Tuyên truyền, phổ biến cho hội viên hiểu và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển thủy sản bền vững, theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Giáo dục, nâng cao nhận thức cho hội viên về quản lý dựa vào cộng đồng trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản góp phần bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển, ngăn ngừa dịch bệnh, tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản phù hợp với quy định của pháp luật; tham gia bảo vệ trật tự, an ninh quốc phòng trên biển, giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.



5. Hình thành, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác, hỗ trợ giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thủy sản, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và hiệu quả kinh tế cho hội viên.

6. Tổ chức khuyến nông - khuyến ngư tự nguyện, phối hợp với các tổ chức khuyến nông - khuyến ngư Nhà nước và các đơn vị có liên quan phổ biến, tập huấn và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và bồi dưỡng nghề cho hội viên; thực hiện các dịch vụ tư vấn, thông tin thị trường phục vụ sản xuất kinh doanh của hội viên và tạo kinh phí cho Hội hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm hòa giải các tranh chấp, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội và liên quan đến Hội, tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội, hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; báo cáo kết quả xác minh, giải quyết cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động Hội.

9. Quản lý và sử dụng tài sản, các nguồn tài chính của Hội hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức của Hội gồm hội viên tổ chức và hội viên cá nhân.

- Hội viên tổ chức: Tổ chức có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật Việt Nam, cam kết thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội, có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức;

- Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực thủy sản hoặc công tác có liên quan đến lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật Việt Nam, cam kết thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội, có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức.

b) Hội viên liên kết của Hội:

- Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, nhưng có nguyện vọng tham gia đóng góp vào hoạt động của Hội trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của



pháp luật, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

- Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự của Hội: Công dân, tổ chức Việt Nam có công lao đóng góp đối với sự phát triển thủy sản Việt Nam nói chung và Hội nói riêng, không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có uy tín, kinh nghiệm và có công lao đóng góp đối với sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin vào Hội, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

## 2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không trong thời gian vi phạm pháp luật, hoạt động trong lĩnh vực thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động của Hội, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hội; tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu Đơn do Hội quy định), đóng đầy đủ hội phí tham gia, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận;

b) Hội viên tổ chức: Các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực thủy sản hoặc có liên quan đến lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật Việt Nam, có điều kiện tham gia thường xuyên, đầy đủ các hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu Đơn do Hội quy định) kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đóng đầy đủ lệ phí gia nhập Hội và hội phí, được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận.

c) Mỗi tổ chức là hội viên chính thức cử 01 (một) người làm đại diện làm đầu mối tham gia các hoạt động của Hội. Người đại diện phải làm việc chính thức tại tổ chức có tư cách pháp nhân đó. Người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hội; trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi người đại diện gửi cho Ban Thường vụ Hội (chậm nhất trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện).

## Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.



3. Được cung cấp các dịch vụ, được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp, tập huấn kỹ thuật; được tư vấn và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới; được tham quan học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước; được hưởng sự hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước dành cho Hội hoặc do Hội hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

4. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo Hội và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Điều lệ Hội.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và trong công tác Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

2. Chủ động sản xuất, kinh doanh, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý ngành thủy sản đạt hiệu quả cao.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh; thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội giao.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục kết nạp hội viên

a) Tổ chức, cá nhân nêu ở Điều 8 có nguyện vọng gia nhập Hội, nộp hồ sơ xin gia nhập gửi Hội xem xét, quyết định.

b) Hồ sơ gia nhập Hội gồm có:

- Đơn tự nguyện gia nhập Hội (theo mẫu của Hội);



- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập (đối với tổ chức, doanh nghiệp); Căn cước công dân/hộ chiếu đối với cá nhân.

## 2. Thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Văn phòng Hội phối hợp với Ban Tổ chức hội viên/Ban Kiểm tra Hội xem xét hồ sơ xin gia nhập Hội sau khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo Điều lệ Hội và báo cáo Ban Thường vụ Hội xem xét, kết nạp hội viên tại kỳ họp gần nhất, đề nghị Chủ tịch Hội xem xét, quyết định công nhận hội viên.

b) Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được kết nạp là hội viên.

## 3. Thủ tục ra khỏi Hội, khai trừ và xóa tên hội viên:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội thì có đơn gửi Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định theo Điều lệ Hội, quy chế của Hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hội có thông báo chấp thuận;

b) Hội viên là cá nhân chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì xem xét xóa tên khỏi danh sách hội viên;

c) Hội viên bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì bị xóa tên trong danh sách hội viên;

d) Hội viên là tổ chức đã ngừng hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật thì phải bị xóa tên khỏi danh sách hội viên; Hội viên là tổ chức bị đình chỉ hoạt động thì quyền hội viên bị đình chỉ cho tới khi tổ chức này được công nhận hoạt động trở lại theo quy định của pháp luật;

đ) Hội viên không đóng hội phí trong vòng 01 (một) năm thì bị xem xét xóa tên trong danh sách hội viên;

e) Hội viên vi phạm nghị quyết, Điều lệ Hội, quy định của Hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, quyền lợi, danh dự của Hội thì bị xem xét khai trừ ra khỏi Hội;

g) Hội viên bị khai trừ, xóa tên có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

## 4. Công bố khai trừ và xóa tên hội viên

Sau khi có quyết định chính thức cho thôi, khai trừ hoặc xóa tên hội viên thì Hội thông báo trên hệ thống thông tin của Hội cho tất cả các hội viên của Hội được biết.

## Chương IV

### TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

#### Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hội.



3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất  $\frac{2}{3}$  (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quyết định các nội dung khác (nếu có) vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Hiệp hội;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.



b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội; Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy chế, quy định trong nội bộ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức họp, biểu quyết do hội nghị Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

## **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Văn phòng Hội, Văn phòng đại diện, Ban chuyên môn, các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; công nhận hội viên thuộc Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:



a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức họp, biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội do đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Bầu, miễn nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban Kiểm tra; bổ sung, miễn nhiệm ủy viên Ban Kiểm tra.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động độc lập theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội; Chỉ đạo, điều



hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội không trực tiếp điều hành Hội trong thời gian vắng mặt, Ban Thường vụ thống nhất việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội, giao ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội theo Quy chế làm việc do Ban Chấp hành quy định cụ thể theo Điều lệ Hội.

3. Các Phó Chủ tịch Hội: Phó Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổng thư ký Hội**

1. Tổng thư ký là ủy viên Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn của Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội quy định theo Điều lệ Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Xây dựng quy chế hoạt động của Hội trình Ban Thường vụ Hội phê duyệt;

b) Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Ban Thường vụ, giúp Chủ tịch Hội triển khai thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Hội theo Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các văn bản có liên quan;

c) Tổng hợp các hoạt động Hội, phối hợp xây dựng báo cáo về hoạt động Hội, xây dựng chương trình, kế hoạch, công tác Hội;

d) Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Hội để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của Hội; tổ chức và thực hiện các chương trình, dự án trong và ngoài nước, quản lý tài sản, tài chính của Hội; chăm lo đời sống cho cán bộ Hội, tạo nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Chủ tịch Hội.

### **Điều 19. Văn phòng Hội, Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội: Được tổ chức và hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn do Ban Thường vụ quy định, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực Hội hoặc Tổng thư ký theo sự phân công của Chủ tịch Hội. Có trách



nhiệm tổng hợp hoạt động của Hội, thực hiện công tác hành chính, thực hiện quản lý tài sản, tài chính của Hội, làm đầu mối giao dịch thực hiện hoạt động Hội với các tổ chức, đơn vị liên quan. Nhân sự Văn phòng Hội do Chủ tịch Hội quyết định bổ nhiệm.

2. Văn phòng đại diện Hội: Hội thành lập Văn phòng đại diện Hội tại các khu vực để thay mặt Hội thực hiện các công việc của Hội ở khu vực. Văn phòng đại diện Hội được tổ chức và hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn do Ban Thường vụ quy định. Nhân sự Văn phòng đại diện Hội do Chủ tịch Hội quyết định bổ nhiệm.

3. Ban chuyên môn của Hội: Các Ban chuyên môn hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn do Ban Thường vụ quy định; giúp tham mưu, đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ, chuyên môn trong lĩnh vực thủy sản và các lĩnh vực có liên quan của Hội. Nhân sự các Ban chuyên môn do Chủ tịch Hội quyết định bổ nhiệm.

4. Các tổ chức trực thuộc Hội: Được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động trong lĩnh vực thủy sản. Tổ chức trực thuộc Hội được tổ chức và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quy chế và điều lệ do Ban Thường vụ quy định. Nhân sự Ban lãnh đạo của tổ chức trực thuộc Hội do Chủ tịch Hội xem xét, quyết định bổ nhiệm.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

##### **1. Tài chính của Hội**

##### **a) Nguồn thu của Hội**

- Hội phí của hội viên đóng theo quy định của Hội;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

##### **b) Các khoản chi của Hội**



- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi chế độ, chính sách lương, phụ cấp đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi hợp lý khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội.
- Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có).

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

## **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội. Các khoản chi của Hội phải đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định về quản lý tài chính của Nhà nước. Văn phòng Hội báo cáo bằng văn bản hàng quý về các mục thu, chi tài chính cho lãnh đạo Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội thực hiện theo pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và theo Điều lệ Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Các tổ chức của Hội, cán bộ, hội viên có thành tích xuất sắc sẽ được Hội xét khen thưởng, tặng Kỷ niệm chương, vinh danh các danh hiệu của Hội hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, vinh danh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ khỏi Hội hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường



hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật của Hội, phải chịu trách nhiệm bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội đại biểu của Hội thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thủy sản Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ V (2022 - 2027) của Hội Nghề cá Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thủy sản Việt Nam thay thế Điều lệ Hội Nghề cá Việt Nam đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 432/QĐ-BNV ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thủy sản Việt Nam, Ban Chấp hành Hội Thủy sản Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.